TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2023**/HS-ST
Ngày: **28-8-2023**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Kim Khoe**

2. Ông **Phạm Văn Động**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Văn S** - sinh ngày 08/3/1986. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp B , xã T , huyện G , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Thái Văn G , sinh năm 1962 và bà Phan Thị X , sinh năm 1964. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại. *(Có mặt).*

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Thái Văn G , sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B , xã T , huyện G , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

Lê Văn N , sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Văn S là người nghiện ma túy, loại ma túy đá được gần 01 năm. Khoảng 15 giờ ngày 12/3/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy, S gọi điện thoại vào số điện thoại 0944007076 cho một người tên Linh để hỏi mua ma túy, Linh đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại Kinh Tà Ke ở xã T , huyện G . Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66F8-4797 đi từ nhà ở ấp B , xã T đến khu vực Kinh Tà Ke để gặp Linh mua 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong có ma túy đá với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Khi có ma túy, S điều khiển xe đến tiệm sửa xe "Văn Tơ" thì gặp bạn là Lê Văn N , sinh năm 1999, trú tại ấp T , xã T , huyện T đang sửa xe tại đây, S rủ N đi tìm nơi vắng người để sử dụng ma túy thì N đồng ý. S dùng xe mô tô chở N đi đến đoạn đường trong Kinh Tràm thuộc ấp T, xã T thì bị Công an xã T đi tuần tra tiến hành dừng xe, kiểm tra. Lúc này, S đang cầm đoạn ống nhựa chứa ma túy trong lòng bàn tay trái, do sợ bị phát hiện nên S bỏ đoạn ống nhựa xuống mặt đường sau lưng S đang đứng thì bị Công an xã phát hiện bắt quả tang, Công an xã T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy đá; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66F8-4797; 01 (một) điện thoại di động và bàn giao người bị bắt cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, S thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 12/3/2023 thể hiện Thái Văn S , Lê Văn N dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Lời khai của Lê Văn N phù hợp với lời khai của Thái Văn S . N không biết việc Thái Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 21/4/2023, Lê Văn N bị Tòa án nhân dân huyện T quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu POCO C40, màu đen, số imei1: 862598055615108, imei2: 862598055615116, S xác nhận số điện thoại 0944007076 là số điện thoại của người tên Linh mà S liên lạc mua ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, Trung tâm Kinh doanh VNPT- Kiên Giang xác định chủ sở hữu là Đặng Văn T, sinh ngày 01/01/1985, số CMND: 371097934, địa chỉ xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Qua làm việc, anh T khai nhận không có sử đăng ký sử dụng số điện thoại 0944007076 và không có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho S .

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến hành trưng cầu giám định, để xác định loại, khối lượng của chất nghi là ma túy được thu giữ khi bắt quả tang và giám định dấu vết đường vân trên 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu được thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 263/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

"Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại ***Methamphetamine.*** *Khối lượng mẫu gửi giám định là* ***0,1354 gam.***

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

Tại bản kết luận giám định số 264/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

"Trên 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt được hàn kín hai đầu (mẫu cần giám định) có dấu vết đường vân bị mờ nhòe không đủ yếu tố giám định."

* Cáo trạng số 19/CT-VKSTH ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Thái Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Thái Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thái Văn S mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

**** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật vật chứng được xử lý như sau:***

- Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine.** Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,1354 gam.** Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 263/2023, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đây là ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MIUI 13, màu đen, số imei1: 862598055615108, imei2: 862598055615116, (đã qua sử dụng) là phương tiện dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/3/2023, bị cáo Thái Văn S điều khiển xe mô tô WONDER màu nâu, biển kiểm soát 66F8-4797 chở Lê Văn N trên đoạn đường trong Kinh Tràm thuộc ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang thì bị Công an xã T , huyện T tiến hành dừng xe kiểm tra, lo sợ bị phát hiện, bị cáo Thái Văn S cầm trên tay đoạn ống nhựa được hàn kín bên trong là ma túy đá loại **Methamphetamine** bỏ xuống mặt đường tại vị trí bị cáo đang đứng thì bị bắt quả tang, có khối lượng là **0,1354 gam**, nhằm mục đích sử dụng.

Theo kết luận giám định số 263/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1354 gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Thái Văn S đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 263/2023, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MIUI 13, màu đen, số imei1: 862598055615108/00, imei2: 862598055615116/00, (đã qua sử dụng); do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[6] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WONDER màu nâu; số máy: FMG-01927833, số khung 0021H-003127, biển kiểm soát 66F8-4797, xe do cha ruột bị cáo là ông Thái Văn G mua lại của anh Bùi Văn L, sinh năm 1973, trú tại số 113/4 ấp Đ, xã Đ, huyện L , tỉnh Đồng Tháp vào năm 2021 với giá 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông G cho bị cáo Thái Văn S mượn xe để đi chợ, không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy sử dụng, nên không có căn cứ để xử lý và đã trả lại chiếc xe trên cho ông Thái Văn G , là phù hợp.

Đối với người tên Linh bán ma túy cho bị cáo Thái Văn S , Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ về các tình tiết liên quan đến vụ án, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với Đặng Văn T có thông tin nhân thân đăng ký thuê bao số điện thoại 0944007076, không đủ căn cứ để xác định T sử dụng số điện thoại trên và có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý, là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thái Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Thái Văn S 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 263/2023, có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MIUI 13, màu đen, số imei1: 862598055615108/00, imei2: 862598055615116/00, (đã qua sử dụng).

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSTH ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thái Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Thái Văn G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến